

Số: *10* /ĐA-UBND

Mường Khương, ngày *30* tháng 7 năm 2018

**ĐỀ ÁN**

**Sáp nhập Trung tâm Văn hóa Thể thao với Đài Truyền thanh  
Truyền hình thành Trung tâm Văn hóa thể thao  
và Truyền thanh truyền hình huyện Mường Khương**

**PHẦN I**

**SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, THỰC TRẠNG  
VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HAI ĐƠN VỊ**

**I. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án**

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và điều hành của UBND huyện, sự hướng dẫn về chuyên môn của cơ quan ngành dọc cấp trên công tác văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền đã được Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện tổ chức triển khai thực hiện tốt, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, du lịch diễn ra sôi nổi, rộng khắp, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trên địa bàn. Sự phối hợp trong việc đưa thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trên sóng Truyền thanh - Truyền hình có hiệu quả, được nhân dân đánh giá cao. Hoạt động của thư viện từng bước đi vào nề nếp từng bước phục vụ nhu cầu bạn đọc và khách tham quan, du lịch.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 02 đơn vị cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền là Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình trực thuộc UBND huyện. Từ thực tế tại 02 đơn vị trên cho thấy còn bộc lộ nhiều bất cập như: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dàn trải, gây tốn kém, lãng phí, không tận dụng được cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ yêu cầu thông tin, tuyên truyền. Mặt khác, đội ngũ viên chức chưa bố trí hợp lý phân tán nguồn lực không đáp ứng được yêu cầu; cơ sở vật chất, công cụ, dụng cụ còn hạn chế.

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ thực tế của huyện và những hạn chế, bất cập nêu trên, việc thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Mường Khương trực thuộc UBND huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện là cần thiết, vừa tạo điều

kiện thuận lợi nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, vừa tránh lãng phí về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, con người, giảm đầu mỗi bộ máy tổ chức và biên chế.

## **II. Cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án**

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Thông tư số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc UBND cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc UBND cấp huyện;

- Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 12/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 12/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kế hoạch số 129-KH/HU ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Huyện ủy Mường Khương về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **III. Thực trạng về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình**

### **1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao**

### **1.1. Chức năng**

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Mường Khương; có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức Tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Mường Khương giúp UBND huyện tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện, với những chức năng cụ thể như sau.

+ Phát triển sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội của đại phương.

+ Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao cơ sở;

+ Tổ chức, cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn;

+ Thu thập, lưu trữ, tổ chức việc khai thác và sử dụng chung vốn tài liệu trong xã hội nhằm truyền bá tri thức, cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, công tác và giải trí của mọi tầng lớp của nhân dân; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực; bồi dưỡng nhân tài, phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện.

### **1.2. Nhiệm vụ**

- Căn cứ chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện để xây dựng kế hoạch hoạt động trình UBND huyện và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, đọc sách báo, giải trí, chiếu phim, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật;

- Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức và cá nhân;

- Tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở cơ sở;

- Phát hiện và bồi dưỡng văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao;

- Sưu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống;

- Tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với cơ sở vật chất của trung tâm;

- Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài huyện;
- Đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho người đọc trong việc sử dụng vốn tài liệu thư viện và tham gia các hoạt động do thư viện tổ chức;
- Thu thập bổ sung và xử lý nghiệp vụ vốn tài liệu; bảo quản vốn tài liệu và thanh lọc ra khỏi kho các tài liệu lạc hậu, hư nát theo quy chế của thư viện;
- Quản lý viên chức, tài chính và tài sản theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân huyện giao.

### **1.3. Về tổ chức bộ máy, biên chế**

#### **1.3.1. Tổ chức bộ máy**

Trung tâm Văn hóa thể thao được kiện toàn, đổi tên thành Trung tâm Văn hóa thể thao theo Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc kiện toàn, đổi tên Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao huyện Mường Khương thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Mường Khương;

#### **1.3.2. Cơ cấu tổ chức, biên chế**

##### **\* Cơ cấu tổ chức**

- **Lãnh đạo Trung tâm:** có Giám đốc và 02 phó Giám đốc
- **Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:** 15 người
  - + Tổ hành chính - Thư viện: 03 người (01 kế toán kiêm văn thư, 01 thư viện, 01 lái xe).
  - + Tổ văn hóa - văn nghệ: 03 người
  - + Đội tuyên truyền thông tin lưu động: 04 người
  - + Đội thể dục, thể thao: 04 người.

##### **\* Biên chế:**

Trung tâm được UBND huyện Mường Khương giao biên chế theo Quyết định của UBND tỉnh và Thông báo của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai trên cơ sở vị trí việc làm. Biên chế của Trung tâm thuộc biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin được UBND huyện giao hàng năm, năm 2018 giao 17 chỉ tiêu, đang thực hiện 17 chỉ tiêu (trong đó có 01 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP).

*(Có Phụ lục số 01 gửi kèm)*

### **1.4. Cơ sở vật chất, kinh phí**

#### **1.4.1. Cơ sở vật chất:**

- Trụ sở làm việc được xây dựng từ năm 2008, hiện tại đang sử dụng chung cùng với Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Nhà văn hóa trong đó có 3 gian thư viện.

- Sân văn hóa ngoài trời.
- Nhà thi đấu cầu lông
- Bàn ghế tiếp khách: 02 bộ.
- Bàn ghế làm việc: 03 bộ.
- Máy vi tính để bàn: 16 bộ; Laptop: 2 chiếc; Máy cắt chữ: 01; Tủ đựng tài liệu: 05 cái;
- Xe ô tô: 01 chiếc Ford Ranger; biển số: 24C 0461, sử dụng từ năm 2009
- Ngoài ra còn có một số tàn sản, công cụ, dụng cụ khác phục vụ hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao: âm ly, đèn led, máy phát điện...

*(Có phụ lục số 02 gửi kèm)*

#### **1.4.2. Kinh phí hoạt động được cấp:**

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND huyện Mường Khương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Trung tâm Văn hóa - Thể thao được giao với tổng số tiền là 2.106.000.000 đồng.

Trong đó:

- + Kinh phí tự chủ: 1.846.000.000 đ.
- + Kinh phí không tự chủ: 260.000.000 đ.
- Tính đến ngày 31/5/2018, Trung tâm Văn hóa - Thể thao đã thực hiện 1.113.677.040 đ. Trong đó:
  - + Kinh phí tự chủ: 674.560.078 đ.
  - + Kinh phí không tự chủ: 439.116.260 đ.
  - + Kinh phí chưa sử dụng: 1.209.571.960 đ.

## **2. Đài Truyền thanh - Truyền hình**

### **2.1. Chức năng**

- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Mường Khương. Có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước theo quy định, thực hiện chức năng là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ, chính quyền huyện.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện chịu sự quản lý trực tiếp của UBND huyện, quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

### **2.2. Nhiệm vụ**

- Sản xuất và phát sóng các chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng phát thanh được trang bị nhằm tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, tập trung và sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ

sở, phổ biến kiến thức KHKT, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Trực tiếp quản lý hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật đối với Đài Truyền thanh xã, thị trấn trên địa bàn.

- Quản lý, sử dụng lao động, tài sản, ngân sách và nguồn thu từ dịch vụ; thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên. Tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan cấp trên tổ chức. Tổ chức hoạt động thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật;

- Tham gia ý kiến với UBND huyện và cơ quan chức năng để củng cố, mở rộng sự nghiệp truyền thanh, truyền hình trên địa bàn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện giao theo quy định của pháp luật.

### **2.3. Về tổ chức bộ máy, biên chế**

#### **2.3.1. Tổ chức bộ máy**

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Mường Khương được thành lập theo Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 15/05/1984 của UBND tỉnh Hoàng Liên Sơn.

#### **1.3.2. Cơ cấu tổ chức, biên chế**

\* Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Đài: có Trưởng Đài và 01 phó trưởng Đài

- **Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:** 18 người, trong đó:

+ Tổ hành chính: 01 người

+ Tổ Nội dung: 08 người, chia ra:

Phát thanh viên: 01 người;

Kỹ thuật viên dựng chương trình: 01 người;

Phóng viên: 06 người;

+ Tổ Kỹ thuật: 9 người

\* **Biên chế:**

Đài Truyền thanh - truyền hình được UBND huyện Mường Khương giao biên chế theo Quyết định của UBND tỉnh và Thông báo của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai trên cơ sở vị trí việc làm. Biên chế của Đài thuộc biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin được UBND huyện giao hàng năm, năm 2018 giao 20 chỉ tiêu, đang thực hiện 20 chỉ tiêu.

*(Có Phụ lục số 03 gửi kèm)*

## **2.4. Cơ sở vật chất, kinh phí**

### **2.4.1. Cơ sở vật chất:**

- Trụ sở làm việc được xây dựng từ năm 2013
- Bàn làm việc: 09 bộ.
- Bàn ghế tiếp khách: 03 bộ trong đó (01 bộ đã khấu hao hết)
- Tủ đựng tài liệu: 08 cái
- Máy tính để bàn: 08 bộ; trong đó (05 bộ đã hết khấu hao)
- Máy phát thanh: 02 bộ (trong đó có 01 bộ chưa bàn giao chứng từ kế toán)
- Máy quay (CAMERA): 03 chiếc.
- Ngoài ra còn có một số tàn sản, công cụ, dụng cụ khác phục vụ hoạt động của Đài Truyền thanh - Truyền hình như: quạt bàn, bàn trộn, tivi, máy ghi âm...

*(Có phụ lục số 04 gửi kèm)*

### **2.4.2. Kinh phí hoạt động được cấp:**

Căn cứ Quyết định số: 568/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND huyện Mường Khương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Đài Truyền thanh - Truyền hình được giao với tổng số tiền là 2.535.000.000 đồng.

Trong đó:

- + Kinh phí tự chủ: 2.085.000.000 đ.
- + Kinh phí không tự chủ: 262.000.000 đ.
- Tính đến ngày 31/5/2018, Đài Truyền thanh - Truyền hình đã thực hiện 902.059.228đ. Trong đó:
  - + Kinh phí tự chủ: 856.159.428 đ.
  - + Kinh phí không tự chủ: 45.899.800 đ.
  - + Kinh phí chưa sử dụng: 1.632.940.772 đ.

## **3. Kết quả hoạt động của 02 đơn vị**

### **3.1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao**

Trong những năm qua, Trung tâm đã cơ bản thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, của tỉnh và huyện. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn

nghệ, thể dục, thể thao từ huyện đến các xã, thị trấn; Phục vụ tốt các ngày lễ, ngày Tết và các ngày kỷ niệm... Tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm từng bước được kiện toàn về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước được đầu tư, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy nhiên, vẫn còn một số các hạn chế nhất định như: Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đã có nhiều cố gắng xong chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; các lớp năng khiếu, các câu lạc bộ tổ chức chưa thường xuyên; chất lượng hoạt động chưa thực sự cao.

### **3.2. Đài Truyền thanh - Truyền hình**

Những năm qua Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của huyện, tuyên truyền kịp thời, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chất lượng chương trình phát thanh và các tin, bài từng bước được đổi mới và nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đã phối hợp với Đài phát thanh- Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử huyện, Báo Lào Cai làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về huyện Mường Khương trên con đường phát triển; chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức đã được nâng lên; cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho hoạt động của Đài được đảm bảo từ ngân sách Nhà nước, bước đầu đã có nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền trên một số lĩnh vực còn có một số những hạn chế nhất định đó là: Kết quả hoạt động của một số Đài Truyền thanh cơ sở chưa cao; chưa truyền tải đầy đủ thông tin đến với người dân. Năng lực tác nghiệp của đội ngũ phóng viên, Biên tập viên chưa đều, còn một số đồng chí năng lực hạn chế, nên có thời điểm hợp đồng vụ việc để giải quyết công việc được giao.

## **PHẦN II**

### **PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH - TRUYỀN HÌNH**

#### **I. TÊN GỌI, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ**

**1. Tên gọi:** Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh truyền hình huyện Mường Khương.

**2. Trụ sở:** Sử dụng nguyên trạng 02 trụ sở làm việc của Trung tâm Văn hóa thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình.

- Trụ sở chính: Đặt tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao hiện nay.

#### **3. Vị trí, chức năng**

##### **3.1. Vị trí**



- Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh truyền hình huyện Mường Khương (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Mường Khương, chịu sự quản lý trực tiếp của UBND huyện, quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lào Cai.

- Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở làm việc. Trung tâm được cấp kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Chức năng**

Là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ, chính quyền huyện Mường Khương.

- Phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương;

- Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao, du lịch ở cơ sở;

- Tổ chức cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn.

### **4. Nhiệm vụ và quyền hạn**

a) Căn cứ chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương để xây dựng kế hoạch hoạt động trình Chủ tịch UBND huyện và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

b) Về lĩnh vực Văn hóa, thể thao:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, đọc sách báo, giải trí, chiếu phim, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức và cá nhân, tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở cơ sở.

- Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; sưu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống.

- Tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức sự nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thư viện theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2016 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định quy chế mẫu hoạt động của thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã.

- Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài tỉnh.

### c) Về lĩnh vực Truyền thanh - Truyền hình

- Sản xuất và phát sóng các chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt và bằng các tiếng dân tộc trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng phát thanh được trang bị nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Trực tiếp quản lý hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Quản lý, vận hành các đài phát lại truyền hình, đài phát sóng phát thanh trên địa bàn theo sự phân công. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật đối với Đài Truyền thanh xã trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên. Tham gia các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan cấp trên tổ chức. Tổ chức hoạt động thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật.

- Tham gia ý kiến với Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan chức năng để củng cố, mở rộng sự nghiệp truyền thanh, truyền hình trên địa bàn.

d) Quản lý, sử dụng lao động, tài chính, tài sản; thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện Mường Khương giao theo quy định của pháp luật.

## 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế

**5.1. Cơ cấu tổ chức:** Gồm lãnh đạo Trung tâm và các bộ phận nghiệp vụ, trong đó:

a) Lãnh đạo trung tâm gồm: 01 Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc.

b) Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ gồm: 05 tổ cụ thể:

- Tổ Hành chính - Thư viện (Trên cơ sở sáp nhập tổ Hành chính - Thư viện của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài truyền thanh - Truyền hình);

- Tổ Nội dung (Phát thanh viên, Kỹ thuật viên dựng chương trình, Phóng viên).

- Tổ Kỹ thuật.
- Đội thông tin lưu động, văn hóa văn nghệ (Trên cơ sở Đội thông tin lưu động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao);
- Tổ thể dục thể thao (Trên cơ sở sáp nhập các bộ phận chuyên môn của Trung tâm Văn hóa - Thể thao).

## **5.2. Biên chế**

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của UBND huyện được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo quy định của pháp luật.

- Biên chế được giao: 37 (Viên chức: 36, Hợp đồng theo Nghị định 68: 01).
- Số lượng người làm việc sau khi sáp nhập: 37 (Viên chức: 36; Hợp đồng theo Nghị định 68: 01).

## **6. Cơ chế tài chính**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

## **II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

### **1. Xử lý biên chế, số lượng người làm việc, nhân sự**

#### **1.1. Về số lượng:**

Chuyển giao nguyên trạng biên chế, con người của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình về Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao sau khi sáp nhập, cụ thể:

- Biên chế: 37 (Viên chức: 36, Hợp đồng 68: 01)
- Số lượng người làm việc:
  - + Trung tâm Văn hóa - Thể thao: 17 (Viên chức: 16, Hợp đồng 68: 01).
  - + Đài Truyền thanh - Truyền hình: 20 Viên chức.

#### **1.2. Về phương án bố trí nhân sự theo cơ cấu tổ chức của Trung tâm sau khi sáp nhập:**

- \* Tổng số 37 người, phương án bố trí như sau:
  - Lãnh đạo Trung tâm: 03 người (gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc).
  - Bộ phận chuyên môn gồm 34 người cụ thể như sau:
    - + Tổ Hành chính - Thư viện: 04 người.
    - + Tổ Nội dung: 08 người.

- + Tổ kỹ thuật: 08 người.
- + Đội thông tin lưu động; văn hóa văn nghệ 10.
- + Tổ thể dục thể thao: 04.

\* Sau khi sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền hình huyện đôi dư 02 lãnh đạo và 01 kế toán. Phương án bố trí, cụ thể như sau:

- Đối với 02 viên chức quản lý, UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy xin ý kiến sắp xếp, bố trí, như sau:

- + Đối với 01 vị trí cấp trưởng bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm;
- + Đối với vị trí cấp phó miễn nhiệm làm chuyên viên do: 01 người chưa đủ điều kiện về trình độ Lý luận chính trị, 01 người do sức khỏe yếu.

- Đối với 01 viên chức kế toán bố trí công tác tại Tổ Hành chính - Thư viện.

*(Có Biểu số 05 gửi kèm)*

## **2. Xử lý về tài chính, tài sản và các vấn đề có liên quan:**

- Chuyển giao cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình đã được ngân sách nhà nước cấp về Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh truyền hình sau khi sáp nhập, cụ thể như sau:

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện có trách nhiệm khóa sổ kế toán, lập báo cáo kiểm kê công nợ phải thu, phải trả và kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ đến thời điểm 31/12/2018 làm cơ sở lập báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Luật Kế toán.

+ Điều chuyển toàn bộ kinh phí được giao của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện còn kết dư lũy kế đến thời điểm có Quyết định sáp nhập đơn vị về Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh truyền hình.

+ Chuyển giao toàn bộ trang thiết bị của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đến thời điểm có Quyết định sáp nhập đơn vị về Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh truyền hình.

+ Chuyển giao nguyên trạng trụ sở làm việc của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện bàn giao cho Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh truyền hình.

- Về con dấu: Thu hồi 02 con dấu của của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và thực hiện quy trình khắc dấu Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh truyền hình huyện khi sáp nhập.

## **3. Về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo**

Thực hiện theo Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

### III . HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

#### 1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị

Sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình nhằm xây dựng tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; đội ngũ đảm bảo về cơ cấu, số lượng, chất lượng thực hiện tốt các nhiệm vụ của Trung tâm; cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo để tổ chức hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phát triển sự nghiệp Văn hóa, Thông tin, Thể thao; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Tổ chức, cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn. Xây dựng và tổ chức việc sử dụng chung vốn tài liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.

#### 2. Về tổ chức bộ máy, biên chế

Thu gọn bộ máy, giảm bớt được 01 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm viên chức lãnh đạo quản lý, nhân viên để tập trung nguồn nhân lực, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

#### 3. Về kinh tế

Sau khi sáp nhập, tổ chức bộ máy được tinh giản nên sẽ giảm được kinh phí hoạt động hàng năm. Việc đầu tư cơ sở vật chất được tập trung hơn. Bộ máy lãnh đạo quản lý tinh gọn, hoạt động hiệu quả hơn.

#### 4. Về xã hội

Đáp ứng nhu cầu hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; nhu cầu tiếp cận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân; góp phần xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của huyện.

Trên đây là Đề án sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao với Đài Truyền thanh - Truyền hình thành Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh truyền hình huyện Mường Khương, đề nghị UBND tỉnh Lào Cai xem xét, phê duyệt./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lào Cai;
- Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai;
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Lưu: VT, PNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Giang

**DANH SÁCH, CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO**  
(Kèm theo Đề án số: 10/ĐA-UBND ngày 30/7/2018 của UBND huyện Mường Khương)

Biểu số 01

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Nhiệm vụ được giao	Thời gian công tác		Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ			Năm tuyển dụng	Năm vào đơn vị hiện nay	Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
1	Trần Ngọc Chuyên	06/07/1964		Giám đốc	Phụ trách chung	1986	1989	Đại học	Cử nhân hành chính	Tại chức	x	x	
2	Pờ Văn Nam	05/12/1975		P. Giám đốc	Phụ trách đội thông tin, cổ động	1993	1993	Đại học	Quản lý văn hóa	Tại chức	x	x	
3	Sin Thị Thu		12/08/1980	P. Giám đốc	Phụ trách thư viện, thể thao	2001	2016	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chính quy	x	x	
4	Hàng Thị Ca		29/03/1986	Đội trưởng	Đội thông tin lưu động	2009	2009	Đại học	Quản lý văn hóa	Chính quy	x	x	
5	Nguyễn Bá Ngọc	10/06/1970		Viên chức	Đội thông tin lưu động	1993	2006	Đại học	Quản lý văn hóa	Tại chức	x	x	
6	Nguyễn T. Lê Quyên		15/10/1985	Viên chức	Đội thông tin lưu động	2006	2006	Đại học	Biên đạo múa	Tại chức	x	x	
7	Nguyễn Văn Trãi	26/01/1981		Đội phó	Đội thông tin lưu động	2006	2006	Đại học	Mỹ thuật	Tại chức		x	
8	Trần Thị Hưng		16/02/1986	Viên chức	Thư viện	2006	2006	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tại chức	x	x	
9	Tráng Trọng Việt	02/10/1982		Đội phó	Đội thể thao	2006	2006	Đại học	Quản lý văn hóa	Tại chức	x	x	
10	Trần Đức Cường	28/07/1984		Viên chức	Đội thông tin lưu động	2009	2009	Trung cấp	Quản lý văn hóa	Chính quy	x	x	
11	Nguyễn Thành Trung	20/11/1986		Đội phó	Đội thông tin lưu động	2010	2010	Đại học	Quản lý văn hóa	Tại chức	x	x	
12	Trần Thị Thanh Bình		12/06/1989	Viên chức	Kế toán - Hành chính	2010	2010	Đại học	Kế toán	Tại chức	x	x	
13	Vũ Thanh Tùng	01/08/1984		Đội trưởng	Đội thể thao	2012	2012	Đại học	Thể dục thể thao	Tại chức	x	x	
14	Lê Văn Đạt	15/09/1989		Viên chức	Đội thể thao	2011	2014	Đại học	Thể dục thể thao	Chính quy	x	x	
15	Nguyễn Mai Diệu Linh	16/3/1980		Viên chức	Đội thông tin lưu động	2002	2018	Đại học	Quản lý văn hóa	Tại chức	x	x	

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Nhiệm vụ được giao	Thời gian công tác		Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ			Năm tuyển dụng	Năm vào đơn vị hiện nay	Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
16	Bùi Mạnh Hưng	25/09/1991		Viên chức	Đội thể thao	2015	2015	Đại học	Quản lý thể thao	Chính quy	x	x	
17	Pờ Chín Phà	12/03/1979		Lái xe	Lái xe	2013	2013	TC					



**BIỂU TỔNG HỢP CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO**

(Kèm theo Đề án số: 10/ĐA-UBND ngày 30/7/2018 của UBND huyện Mường Khương)

Biểu số 02

STT	Tên tài sản	Năm SD	Số lượng	Đơn giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng
01	Đất sân vận động	2008	01	1190 000 000	1190 000 000	1190 000 000	Đang sử dụng
02	Nhà thi đấu cầu lông	2008	01	3963 992 000	3963 992 000	3963 992 000	Đang sử dụng
03	Quyền sử dụng đất nhà	2008	01	5000 000 000	5000 000 000	5000 000 000	Đang sử dụng
04	Sân khấu vĩnh cửu	2008	01	83 636 100	83 636 100	45 184 780	Đang sử dụng
05	Cửa khung nhôm	2014	03	3 840 000	11 520 000	6 681 600	Đang sử dụng
06	Xe ô tô lưu động	2009	01	632 000 000	632 000 000	146 582 400	Đang sử dụng
07	Máy tính	2003	01	16 660 000	16 660 000	0 000	
08	Bàn máy tính HP	2014	10	1 350 000	13 500 000	1 080 000	Đang sử dụng
09	máy tính phòng cổ động	2017	01	11 322 918	11 322 918	9 058 334	Đang sử dụng
10	Máy tính phòng lãnh đạo	2017	01	7 000 000	7 000 000	5 600 000	Đang sử dụng
11	Micro không dây cầm tay	2017	04	3 600 000	14 400 000	11 520 000	Đang sử dụng
12	sân sân khấu	1993	01	31 000 000	31 000 000	0 000	
13	Lao TQ	2010	01	26 200 000	26 200 000	0 000	
14	Công suất mỹ	2010	03	21 887 000	65 661 000	0 000	
15	Loa thùng bán tải	2010	02	31 323 000	62 646 000	0 000	
16	Đàn PSR 950	2013	01	31 417 300	31 417 300	0 000	
17	Bàn làm việc	2008	01	2 000 000	2 000 000	0 000	
18	Ghế xoay	2016	01	800 000	800 000	600 000	Đang sử dụng
19	Sách thư viện 01	2003	250	15 746	3 936 500	98 413	Đang sử dụng
20	Sách thư viện 02	2004	318	25 977	8 260 920	743 483	Đang sử dụng
21	Sách thư viện 03	2005	300	26 361	7 908 500	1 225 818	Đang sử dụng
22	Bàn làm việc 47	2007	01	2 600 000	2 600 000		



STT	Tên tài sản	Năm SD	Số lượng	Đơn giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng
23	Cọc cầu lông	2007	02	3 700 000	7 400 000		
24	Sách thư viện 05	2007	250	25 760	6 440 000	1 835 400	Đang sử dụng
25	Sách thư viện 2007	2007	300	22 207	6 662 100	1 898 699	Đang sử dụng
26	Tủ sắt 46	2007	01	2 300 000	2 300 000		
27	Bàn ghế da	2007	01	2 500 000	2 500 000		
28	Giường gỗ	2007	01	2 000 000	2 000 000		
29	Sách thư viện 2011	2011	400	23 770	9 508 000	5 181 860	Đang sử dụng
30	Máy tính	2014	03	11 200 000	33 600 000	6 720 000	Đang sử dụng
31	Máy in canon	2014	01	3 000 000	3 000 000	600 000	Đang sử dụng
32	Bàn máy tính HP + tủ sắt	2014	07	1 907 143	13 350 000	8 010 000	Đang sử dụng
33	Ghế xoay hòa phát	2014	15	600 000	9 000 000	5 400 000	Đang sử dụng
34	Màn hình máy tính	2014	01	2 626 000	2 626 000	525 200	Đang sử dụng
35	Mich không dây	2015	2	9 750 000	19 500 000	7 800 000	Đang sử dụng
36	Bàn ghế phòng lãnh đạo	2017	01	6 500 000	6 500 000	5 687 500	Đang sử dụng
37	bàn bóng bàn	2017	01	5 000 000	5 000 000	4 375 000	Đang sử dụng
38	Tủ thư viện	2007	01	14 446 380	14 446 380	3 000 000	Đang sử dụng
39	Giá sách thư viện	2007	01	16 000 000	16 000 000	0 000	
40	tủ sắt đựng hồ sơ	2016	01	4 000 000	4 000 000	3 000 000	Đang sử dụng
41	Sách thư viện ( từ năm 1993-2020	2000	5311	17 254	91 636 100	0 000	
42	sách thư viện4	2006	970	11 538	11 192 000	0 000	
43	sách thư viện 2008	2008	2000	12 935	25 870 000	0 000	
44	Sách thư viện 2009	2009	2200	9 946	21 879 100	0 000	
45	Phần mềm kế toán misa	2017	01	10 500 000	10 500 000	10 500 000	Đang sử dụng
46	Phần mềm QL tài sản	2017	01	5 500 000	5 500 000	5 500 000	Đang sử dụng
47	Phích điện	2017	02	1 200 000	2 400 000	2 400 000	Đang sử dụng



STT	Tên tài sản	Năm SD	Số lượng	Đơn giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng
48	Phích điện	2017	04	1 500 000	6 000 000	6 000 000	Đang sử dụng
49	Tủ sắt	2017	04	3 250 000	13 000 000	13 000 000	Đang sử dụng
50	Bàn ghế hội trường	2017	20	423 000	8 460 000	8 460 000	Đang sử dụng
51	Đèn par led	2017	10	1 742 500	17 425 000	17 425 000	Đang sử dụng
52	bàn điều khiển đèn	2017	01	2 900 000	2 900 000	2 900 000	Đang sử dụng
53	Máy tạo khói	2017	01	4 100 000	4 100 000	4 100 000	Đang sử dụng
54	Máy in	2017	01	4 000 000	4 000 000	4 000 000	Đang sử dụng
55	Bộ bia	2017	03	1 050 000	3 150 000	3 150 000	Đang sử dụng
56	Máy in canon	2017	02	3 500 000	7 000 000	7 000 000	Đang sử dụng
57	Sách thư viện 2012	2017	1004	38 921	39 076 300	39 076 300	Đang sử dụng
58	Sách thư viện 2013	2017	507	41 930	21 258 600	21 258 600	Đang sử dụng
59	Sách thư viện 2014	2017	383	47 810	18 311 300	18 311 300	Đang sử dụng
60	Sách thư viện 2015	2017	455	39 218	17 844 000	17 844 000	Đang sử dụng
61	Sách thư viện 2016	2017	350	31 939	11 178 500	11 178 500	Đang sử dụng
62	Sách thư viện 2017	2017	350	44 443	15 555 000	15 555 000	Đang sử dụng



# DỰ KIẾN NHÂN SỰ SAU KHI SÁP NHẬP TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH TRUYỀN HÌNH

(Kèm theo Đề án số: 10 /ĐA-UBND ngày 30/7/2018 của UBND huyện Mường Khương)

Biểu số 05



STT	Tên tổ chức	Thực trạng số viên chế được sáp nhập (02 đơn vị)			Thực trạng số lãnh đạo quản lý và viên chức chưa tuyển dụng			Dự kiến tổng biên chế, nhân sự sắp xếp sau khi sáp nhập						Phương án sắp xếp trường hợp dôi dư	Dự kiến danh sách nghỉ hưu, nghỉ 108
		Tổng số	VC	HĐ 68	Cấp trưởng	Cấp phó	Số VC chưa tuyển dụng	Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Số viên chức	HĐ 68	Số dôi dư		
1	Lãnh đạo	5						3	1	2			2	Dôi dư 02 viên chức quản lý bố trí làm chuyên viên do: 01 người chưa đủ điều kiện về trình độ LLCT, 01 người do sức khỏe	
2	Các tổ chức trực thuộc	32	31	1											
2.1	Tổ Hành chính thư viện	0						4			3	1	1	Dôi dư 01 viên chức kế toán bố trí công tác tại tổ hành chính thư viện	
2.2	Tổ Nội dung	0						8			8				
2.3	Tổ Kỹ thuật	0						8			8				
2.4	Đội thông tin lưu động, văn hóa văn	0						10			10				
2.5	Tổ Thể dục thể thao	0						4			4				
	<b>Cộng</b>	<b>37</b>						<b>37</b>							

**BIỂU TỔNG HỢP CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ ĐÀI TRUYỀN THANH - TRUYỀN HÌNH**

(Kèm theo Đề án số: 10 /ĐA-UBND ngày 30/7/2018 của UBND huyện Mường Khương)

Biểu số 04



STT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng
1	Đất trạm TH Trung Tâm	1992	1		112 500 000	112 500 000	Bàn giao cho phòng Kinh tế - Hạ tầng sử dụng
2	Đất trạm Truyền hình Plong	1995	1		5 600 000	5 600 000	Đang sử dụng
3	Đất trạm Truyền hình Blầu	1997	1		6 664 000	6 664 000	Đang sử dụng
4	Nhà trạm TH Trung Tâm	1991	1		191 755 000		Bàn giao cho phòng Kinh tế-hạ tầng sử dụng
5	Nhà cấp 4 trạm T Tâm	1994	1		7 901 000		Bàn giao cho phòng Kinh tế-hạ tầng sử dụng
6	Nhà để xe trạm T Tâm	2003	1		2 759 000		Bàn giao cho phòng Kinh tế-hạ tầng sử dụng
7	Tường rào trạm TTâm	1996			25 960 000		Bàn giao cho phòng Kinh tế-hạ tầng sử dụng
8	Nhà kho trạm Pha Long	2003	1		2 455 000		Đang sử dụng tốt
9	Nhà Trạm TH Bản Lầu	1996	1		30 341 000		Đang sử dụng tốt
10	Cột ăng ten 4 trần tử Trạm TTâm	2014	1	66 000 000	66 000 000	33 000 000	Đang sử dụng tốt
11	Cột ăng ten tam giác B Lầu	1997	1	45 000 000	45 000 000		Đang sử dụng tốt
12	Máy phát hình 100W K8 TTâm	1995	1	116 000 000	116 000 000		Đang sử dụng tốt
13	máy phát sóng FM 100W TTâm	1995	1	110 000 000	110 000 000		Đang sử dụng tốt
14	Máy phát hình 50W TTâm	2003	1	72 750 000	72 750 000		Đang sử dụng tốt
15	Máy Phát hình Bản lầu	1997	1	361 999 000	361 999 000		Đang sử dụng tốt
16	Máy ghi âm chuyên dụng (Tổ nội dung)	2008	1	19 000 000	19 000 000		Hỏng
17	máy quay camera (Tổ nội dung)	2009	1	38 000 000	38 000 000		Đang sử dụng tốt
18	Máy quay camera thẻ KTS (Tổ nội dung)	2012	1	98 050 000	98 050 000	24 511 750	Đang sử dụng tốt



STT	Tên tài sản	Năm sử dụng	Số lượng	Đơn giá	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng
19	Máy quay camera Panasonic AG-AC130 (TND)	2015	1	75 700 000	75 700 000	47 312 500	Đang sử dụng tốt
20	Máy ảnh kỹ thuật số (Tổ nội dung)	2012	1	15 000 000	15 000 000	3 750 000	Đang sử dụng tốt
21	Chân camera libec (Tổ nội dung)	2017	2	13 825 000	13 825 000	13 825 000	Đang sử dụng tốt
22	Bộ máy vi tính dựng chương trình truyền hình (Tổ nội dung)	2017	1	60 000 000	60 000 000	60 000 000	Đang sử dụng tốt
23	Phần mềm QLTS MISA (Hành chính)	2017	1	5 500 000	5 500 000	5 500 000	Đang sử dụng tốt
24	Phần mềm KTHCSN MISA (Hành chính)	2017	1	10 500 000	10 500 000	10 500 000	Đang sử dụng tốt
25	Bàn ghế lãnh đạo (Hành chính)	2017	1	9 300 000	9 300 000	8 137 500	Đang sử dụng tốt
26	Máy điều hòa nhiệt độ (Hành chính)	2003	2	26 600 000	26 600 000		Đang sử dụng
27	Camera kiểm tra (Hành chính)	2017	1	9 900 000	9 900 000	7 920 000	Đang sử dụng tốt
28	Máy vi tính DNA 2015 (Hành chính)	2015	1	19 700 000	19 700 000	7 880 000	Đang sử dụng tốt
29	Đất trụ sở làm việc tại thôn Na pên - TT Mường Khương		1				Chưa bàn giao hồ sơ kế toán
30	Trụ sở làm việc tại thôn Na Pên - TT Mường Khương		1				Chưa bàn giao hồ sơ kế toán
31	Cột ăng ten tam giác Tại trụ sở thôn Na pên)		1				Chưa bàn giao hồ sơ kế toán

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐÀI TRUYỀN THANH - TRUYỀN HÌNH**  
(Kèm theo Đề án số: 10 /ĐA-UBND ngày 30/7/2018 của UBND huyện Mường Khương)

Biểu số 03

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Nhiệm vụ được giao	Thời gian công tác		Trình độ					Ghi chú
		Nam	Nữ			Năm tuyển dụng	Năm vào đơn vị hiện nay	Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
1	Nguyễn Đạt Cường	16/09/1976		Trưởng Đài		2002	2002	Đại học	Quảng lý hành chính	Vừa học vừa làm	B	B	Tiếng Mông
2	Ma Thượng Sinh	15/05/1972		Phó.T Đài		1991	2016	Đại học	Quảng lý hành chính	Vừa học vừa làm	B	B	
3	Ứng Văn Cường	23/10/1963		Viên chức	Kỹ thuật viên	1994	1994	Đại học	Điện tử viễn thông	Vừa học vừa làm	B	B	
4	Phan Văn Long	15/02/1964		Viên chức	Kỹ thuật viên	1987	1987	Đại học	Điện tử viễn thông	Vừa học vừa làm	B	B	
5	Phạm Trung Thu	31/08/1967		Viên chức	Kê toán, Hành Chính	1995	1995	Trung cấp	Hạch toán kê toán	Chính quy		B	Tiếng Mông
6	Hoàng Kim Khánh		15/05/1975	Viên chức	Phóng viên, BTV	1995	2006	Trung cấp	Biên tập viên	Chính quy	A	B	Tiếng Mông
7	Tạ Xuân Thùy	07/05/1974		Viên chức	Kỹ thuật viên	1997	1997	Đại học	Điện tử viễn thông	Vừa học vừa làm	B	B	
8	Cao Thị Liên		20/01/1976	Viên chức	Kỹ thuật viên	1997	1997	Trung cấp	Kỹ thuật PT-TH	Vừa học vừa làm	B	A	
9	Hoàng Thị Thượng		27/08/1978	Viên chức	Kỹ thuật viên	1995	1995	Đại học	Quản lý văn hóa	Vừa học vừa làm	B	B	
10	Nông Đức Thành	15/10/1973		Viên chức	Kỹ thuật viên	1995	1995	Sơ cấp	Điện dân dụng	Chính quy			
11	Sân Thị Huệ		25/10/1982	Viên chức	Phóng viên	2007	2007	Trung cấp	Hạch toán kê toán	Chính quy	A	A	
12	Nguyễn Công Huân	27/12/1983		Viên chức	Kỹ thuật viên	2008	2008	Trung cấp	Truyền dân phát sóng	Chính quy	A	A	
13	Tạ Mỹ Anh		09/02/1987	Viên chức	Phóng viên	2010	2010	Cao Đẳng	Báo chí	Chính quy	B	B	Tiếng Mông
14	Ma Seo Sừ		22/01/1988	Viên chức	Phóng viên	2009	2009	Trung cấp	Phóng viên biên tập viên.	Chính quy	B	B	Tiếng Mông

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh	Nhiệm vụ được giao	Thời gian công tác		Trình độ				Ghi chú	
		Nam	Nữ			Năm tuyển dụng	Năm vào đơn vị hiện nay	Trình độ	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Ngoại ngữ		Tin học
15	Thần Văn Phà	28/06/1987		Viên chức	Phóng viên	2009	2009	Trung cấp	Kỹ thuật sản xuất chương trình	Chính quy	A	A	
16	Trần Gia Vinh	12/06/1986		Viên chức	Phóng viên	2009	2009	Trung cấp	Truyền dân phát sóng	Chính quy	A	A	
17	Sên Chân Cường	23/10/1985		Viên chức	Phóng viên	2009	2009	Trung cấp	Phóng viên, Biên tập viên	Chính quy		B	Tiêng Mông
18	Cao Xuân Chung	16/10/1990		Viên chức	Kỹ thuật viên	2013	2013	Cao đẳng	Kỹ thuật phát thanh – Truyền hình	Chính quy	A	B	
19	Đỗ Hương Giang	07/10/1991		Viên chức	Kỹ thuật viên	2015	2015	Đại học	Điện tử viễn thông	Chính quy	B	B	
20	Hán thị Thu Hiền		30/08/1990	Viên chức	Phóng viên	2017	2017	Đại học	Báo chí	Chính quy	B	B	

